TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-HNGĐ	*Cầu Ngang, ngày 24 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST/HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Đỗ Hoàng S, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Đỗ Hoàng S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Đỗ Hoàng S tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con tên:*

+ Đỗ Hoàng K, sinh ngày 17/10/2005 tính đến nay con tròn 18 tuổi nên anh S và chị L không đặt ra yêu cầu giải quyết.

+ Đối với Đỗ Khả H, sinh ngày 13/01/2016 (có nguyện vọng được sống với mẹ), tại phiên hòa giải anh S và chị L tự thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Chị Nguyễn Thị Trúc L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Đỗ Khả H, sinh ngày 13/01/2016, khi ly hôn.

Anh Đỗ Hoàng S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tòa án đã giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, do anh S và chị L không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng:* Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng anh S và chị L không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên hòa giải anh S và chị L không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Trúc L tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017470, ngày 11/9/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Trúc L nhận 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- Lưu hồ sơ vụ án;

Lý Thanh Lâm